

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh mục đầu tư và nguồn kinh phí hỗ trợ các xã thực hiện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022 (đợt I).

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch các xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy định chính sách hỗ trợ xã xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 140/TTr-SNN ngày 12/04/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục đầu tư và nguồn kinh phí hỗ trợ các xã thực hiện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022 với tổng số tiền là **9.768 triệu đồng** (Chín tỷ, bảy trăm sáu mươi tám triệu đồng), với nội dung chính như sau:

1. Vốn sự nghiệp: Mức hỗ trợ 500 triệu đồng/xã, với tổng kinh phí là 4.500 triệu đồng (theo Quyết định số 4179/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh - Chi thực hiện các chính sách của tỉnh về lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản).

2. Vốn đầu tư phát triển: Tổng kinh phí hỗ trợ 5.268 triệu đồng (theo Quyết định số 4279/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh - Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới); trong đó:

- Hỗ trợ 08 xã: Cát Hanh (huyện Phù Cát); Phước Nghĩa, Phước Quang (huyện Tuy Phước); Mỹ Quang, Mỹ Châu (huyện Phù Mỹ); Nhơn An, Nhơn Lộc (thị xã An Nhơn); Ân Tường Tây (huyện Hoài Ân): 585 triệu đồng/xã.

- Xã Bình Tường (huyện Tây Sơn): 588 triệu đồng.

(Chi tiết Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí được giao và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch UBND các huyện Tuy Phước, Phù Mỹ, Tây Sơn, Phù Cát, Hoài Ân, UBND thị xã An Nhơn, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCTTT UBND tỉnh N. T. Thanh;
- VPĐP XD NTM tỉnh;
- PVP NN;
- Lưu VT, K19.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC

**BẢNG TỔNG HỢP DANH MỤC CÔNG TRÌNH SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH TỈNH CỦA CÁC XÃ ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN
ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO NĂM 2022**

(Hỗ trợ theo Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh)

(Kèm theo Quyết định số: _____/QĐ-UBND ngày _____/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Tổng mức đầu tư/Tổng dự toán	Trong đó		Vốn ngân sách tỉnh theo chính sách hỗ trợ NTM nâng cao của tỉnh	Trong đó:		Ghi chú
			Vốn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách cấp huyện, xã và nguồn khác		Vốn đầu tư phát triển (Theo Quyết định số 4279/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh	Vốn sự nghiệp (Theo Quyết định số 4179/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh)	
TỔNG CỘNG		76.692,0	23.218,3	53.473,7	9.768,0	5.268,0	4.500,0	
I	Huyện Tuy Phước	15.637,0	2.911,8	12.725,2	2.170,0	1.170,0	1.000,0	
1	Xã Phước Quang	12.541,0	1.500,0	11.041,0	1.085,0	585,0	500,0	Phụ lục I.1
2	Xã Phước Nghĩa	3.096,0	1.411,8	1.684,2	1.085,0	585,0	500,0	
II	Thị xã An Nhơn	33.099,8	7.500,0	25.599,8	2.170,0	1.170,0	1.000,0	
1	Xã Nhơn Lộc	19.431,8	5.000,0	14.431,8	1.085,0	585,0	500,0	Phụ lục I.2
2	Xã Nhơn An	13.668,0	2.500,0	11.168,0	1.085,0	585,0	500,0	
III	Huyện Hoài Ân	2.450,2	1.186,5	1.263,7	1.085,0	585,0	500,0	
	Xã Ân Tường Tây	2.450,2	1.186,5	1.263,7	1.085,0	585,0	500,0	Phụ lục I.3
IV	Huyện Phù Cát	8.736,0	3.000,0	5.736,0	1.085,0	585,0	500,0	
	Xã Cát Hanh	8.736,0	3.000,0	5.736,0	1.085,0	585,0	500,0	Phụ lục I.4
V	Huyện Phù Mỹ	13.604,0	6.800,0	6.804,0	2.170,0	1.170,0	1.000,0	
1	Xã Mỹ Châu	6.617,0	3.308,0	3.309,0	1.085,0	585,0	500,0	Phụ lục I.5
2	Xã Mỹ Quang	6.987,0	3.492,0	3.495,0	1.085,0	585,0	500,0	
VI	Huyện Tây Sơn	3.165,0	1.820,0	1.345,0	1.088,0	588,0	500,0	
	Xã Bình Tường	3.165,0	1.820,0	1.345,0	1.088,0	588,0	500,0	Phụ lục I.6

PHU LỤC 1

DANH MỤC CÔNG TRÌNH SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH TỈNH CỦA CÁC XÃ ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO NĂM 2022

(Hỗ trợ theo Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / 4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn/xã)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư				Vốn ngân sách tỉnh theo chính sách hỗ trợ NTM nâng cao của tỉnh (đợt I)
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư/Tổng dự toán	Trong đó:		
						Vốn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách cấp huyện, xã và nguồn khác	
HUYỆN TUY PHƯỚC					15.637,0	2.911,8	12.725,2	2.170,0
I	Xã Phước Quang				12.541,0	1.500,0	11.041,0	1.085,0
1	Vốn đầu tư phát triển				11.941,0	1.000,0	10.941,0	585,0
*	Nội dung thành phần số 2 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)							
a	Tiêu chí số 2: Giao thông							
	Nâng cấp sửa chữa, mở rộng đường giao thông tuyến Phục Thiện - Tri Thiện (đoạn tiếp theo)	Thôn Tri Thiện	2022-2023	Quyết định số 5942/QĐ-UBND ngày 26/08/2022	8.106,0	500,0	7.606,0	500,0
b	Tiêu chí 6: Văn hóa							

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn/xã)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư				Vốn ngân sách tỉnh theo chính sách hỗ trợ NTM nâng cao của tỉnh (đợt I)
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư/Tổng dự toán	Trong đó:		
						Vốn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách cấp huyện, xã và nguồn khác	
	Xây dựng Nhà văn hóa thôn Văn Quang, xã Phước Quang	Thôn Văn Quang	2022-2023	Quyết định số 5979/QĐ-UBND ngày 30/8/2022	3.835,0	500,0	3.335,0	85,0
2	Vốn sự nghiệp				600,0	500,0	100,0	500,0
a	Nội dung thành phần số 6 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)							
	Tiêu chí 6: Văn hóa							
	Mua sắm các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại các thiết chế văn hóa, thể thao và tủ sách Trung tâm Văn hóa, Thể thao cấp xã, Nhà Văn hóa - Khu thể thao thôn	Xã Phước Quang	2022-2023		150,0	100,0	50,0	100,0
b	Nội dung thành phần số 07 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)							
	Tiêu chí số 17: Môi trường							
	Xử lý, khắc phục ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường	Xã Phước Quang	2022-2023		450,0	400,0	50,0	400,0
II	Xã Phước Nghĩa				3.096,0	1.411,8	1.684,2	1.085,0

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn/xã)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư				Vốn ngân sách tỉnh theo chính sách hỗ trợ NTM nâng cao của tỉnh (đợt I)
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư/Tổng dự toán	Trong đó:		
						Vốn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách cấp huyện, xã và nguồn khác	
1	Vốn đầu tư phát triển				2.000,0	800,0	1.200,0	585,0
*	Nội dung thành phần số 2 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)							
	Tiêu chí số 2: Giao thông							
-	Nâng cấp, mở rộng tuyến ĐT 640 đến nhà bà Chuyển xóm Hương Sơn (giai đoạn 2)	Thôn Hưng Nghĩa	2022	Quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 25/5/2022	1.000,0	400,0	600,0	185,0
-	Xây dựng vỉa hè, cây xanh tuyến ĐH 42 (giai đoạn 2)	Xã Phước Nghĩa	2022	Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 25/5/2022	1.000,0	400,0	600,0	400,0
2	Vốn sự nghiệp				1.096,0	611,8	484,2	500,0
a	Nội dung thành phần số 2 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)							
	Tiêu chí số 8: Thông tin và Truyền thông							
	Mua sắm trang thiết bị đài truyền thanh xã	Xã Phước Nghĩa	2022 - 2023		200,0	90,0	110,0	90,0
b	Nội dung thành phần số 03 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)	Xã Phước Nghĩa	2022 - 2023		95,0	37,0	58,0	10,0
c	Nội dung thành phần số 07 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)							
	Tiêu chí số 17: Môi trường							

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn/xã)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư				Vốn ngân sách tỉnh theo chính sách hỗ trợ NTM nâng cao của tỉnh (đợt I)
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư/Tổng dự toán	Trong đó:		
						Vốn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách cấp huyện, xã và nguồn khác	
	Xây dựng mô hình phân loại rác thải tại nguồn	Xã Phước Nghĩa	2022		801,0	484,8	316,2	400,0

PHỤ LỤC 2

DANH MỤC CÔNG TRÌNH SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH TỈNH CỦA CÁC XÃ ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO NĂM 2022

(Hỗ trợ theo Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn/xã)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư				Vốn ngân sách tỉnh theo chính sách hỗ trợ NTM nâng cao của tỉnh (đợt I)
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Trong đó:			
					Tổng mức đầu tư/Tổng dự toán	Vốn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách cấp huyện, xã và nguồn khác	
THỊ XÃ AN NHƠN					33.099,8	7.500,0	25.599,8	2.170,0
I	Xã Nhơn Lộc				19.431,8	5.000,0	14.431,8	1.085,0
1	Vốn đầu tư phát triển				18.031,8	4.500,0	13.531,8	585,0
*	Nội dung thành phần số 2 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)							
	Tiêu chí số 2: Giao thông							
-	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ ĐT.638 đến tuyến đường ĐH.39 (Tân Lập - An Thành)	Tân Lập, An Thành	2022	Quyết định số 709/QĐ-UBND ngày 15/11/2021	13.112,4	3.500,0	9.612,4	455,0
-	Đầu tư hạ tầng làng nghề rượu Bàu Đá; Hạng mục: Nhà thờ Tổ - Sân nền - Bàu Đá - Sửa chữa Miếu Thành Hoàng	Cù Lâm	2020-2021	Quyết định số 253/QĐ-UBND ngày 20/04/2020	4.919,4	1.000,0	3.919,4	130,0

[illegible]

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn/xã)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư				Vốn ngân sách tỉnh theo chính sách hỗ trợ NTM nâng cao của tỉnh (đợt I)
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Trong đó:			
					Tổng mức đầu tư/Tổng dự toán	Vốn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách cấp huyện, xã và nguồn khác	
-	Bê tông xi măng mở rộng tuyến đường từ ĐH35 đến khu giết mổ động vật tập trung thôn Tân Dương	Thôn tân Dương	2022-2023	Quyết định số 957/QĐ-UBND ngày 14/07/2022	12.418,0	2.000,0	10.418,0	585,0
2	Vốn sự nghiệp				1.250,0	500,0	750,0	500,0
a	Nội dung thành phần số 6 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)							
	Tiêu chí số 6: Văn hóa							
	Mua sắm trang thiết bị nhà văn hóa xã và nhà văn hóa 6 thôn	Nhà văn hóa xã và nhà văn hóa 6 thôn	2022		1.000,0	380,0	620,0	400,0
b	Nội dung thành phần số 07 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)							
	Tiêu chí số 17: Môi trường							
-	Xây dựng mô hình phân loại rác thải tại nguồn	Thôn Trung Định	2022		50,0	20,0	30,0	20,0
-	Hỗ trợ thu gom, xử lý chất rắn rắn sinh hoạt	Xã Nhơn An	2022		200,0	100,0	100,0	80,0

PHỤ LỤC 3

DANH MỤC CÔNG TRÌNH SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH TỈNH CỦA CÁC XÃ ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO NĂM 2022

(Hỗ trợ theo Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn/xã)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư				Vốn ngân sách tỉnh theo chính sách hỗ trợ NTM nâng cao của tỉnh (đợt I)
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Trong đó:			
					Tổng mức đầu tư/Tổng dự toán	Vốn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách cấp huyện, xã và nguồn khác	
HUYỆN HOÀI ÂN					2.450,2	1.186,5	1.263,7	1.085,0
	Xã Ân Tường Tây				2.450,2	1.186,5	1.263,7	1.085,0
1	Vốn đầu tư phát triển				1.390,2	686,5	703,7	585,0
*	Nội dung thành phần số 2 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)							
	Tiêu chí 2: Giao thông							
-	Mở rộng tuyến đường trước UBND xã hạng mục lát vỉa hè	Phú khương	2022	Quyết định số 659/QĐ-UBND ngày 05/8/2021	750,0	400,0	350,0	400,0
-	Tuyến đường nhà ông cường - nhà ông Biên (nối dài)	Phú khương	2022	Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 02/6/2022	370,2	153,6	216,6	100,0
-	Tuyến từ nhà ông Bình- đến nhà ông Hồ (nối dài)	Tân Thịnh	2022	Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 02/6/2022	270,0	132,9	137,1	85,0

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn/xã)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư				Vốn ngân sách tỉnh theo chính sách hỗ trợ NTM nâng cao của tỉnh (đợt I)
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Trong đó:			
					Tổng mức đầu tư/Tổng dự toán	Vốn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách cấp huyện, xã và nguồn khác	
2	Vốn sự nghiệp				1.060,0	500,0	560,0	500,0
a	Nội dung thành phần số 6 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)							
	Tiêu chí số 6: Văn hóa							
-	Mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động tại nhà văn hoá cộng đồng 6 thôn	6 thôn	2022	Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 02/6/2022	400,0	240,0	160,0	240,0
-	Mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động tại nhà văn hoá cộng đồng xã	Phú khương	2022	Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 02/6/2022	240,0	80,0	160,0	80,0
b	Nội dung thành phần số 07 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)							
	Tiêu chí số 17: Môi trường							
	Hỗ trợ thí điểm mô hình phân loại rác thải tại nguồn	6 thôn	2022	Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 02/6/2022	200,0	80,0	120,0	80,0
c	Nội dung thành phần số 11 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)							
	Lắp đặt Pano, áp phích tuyên truyền xây dựng nông thôn mới nâng cao	6 thôn	2022	Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 02/6/2022	220,0	100,0	120,0	100,0

PHỤ LỤC 4

DANH MỤC CÔNG TRÌNH SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH TỈNH CỦA CÁC XÃ ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO NĂM 2022

(Hỗ trợ theo Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn/xã)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư			Vốn ngân sách tỉnh theo chính sách hỗ trợ NTM nâng cao của tỉnh (đợt I)	
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Trong đó:			
					Tổng mức đầu tư/Tổng dự toán	Vốn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh		Vốn ngân sách cấp huyện, xã và nguồn khác
HUYỆN PHÙ CÁT					8.736,0	3.000,0	5.736,0	1.085,0
	Xã Cát Hanh				8.736,0	3.000,0	5.736,0	1.085,0
1	Vốn đầu tư phát triển				7.733,0	2.500,0	5.233,0	585,0
*	Nội dung thành phần số 2 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)							
	Tiêu chí số 17: Môi trường							
	Xây dựng hoa viên, công viên cây xanh và hệ thống thoát nước	Thôn Vĩnh Trường, xã Cát Hanh	10/2022-12/2022	Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 04/10/2022	7.733	2.500	5.233	585,0
2	Vốn sự nghiệp				1003,0	500,0	503,0	500,0
a	Nội dung thành phần số 6 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)							
	Tiêu chí số 6: Văn hóa							

	Chi mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động thể thao	Xã Cát Hanh	2022-2023		185,0	92,4	92,6	92,4
b	<i>Nội dung thành phần số 07 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)</i>							
	<i>Tiêu chí số 17: Môi trường</i>							
-	Phát triển nhân rộng các mô hình phân loại chất thải tại nguồn	Xã Cát Hanh	2022-2023		136,0	68,0	68,0	68,0
-	Chi xử lý, khắc phục ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường	Xã Cát Hanh	2022-2023		242,0	121,0	121,0	121,0
-	Xây dựng cảnh quan nông thôn sáng xanh sạch đẹp, an toàn	Xã Cát Hanh	2022-2023		200,0	98,6	101,4	98,6
c	<i>Nội dung thành phần số 11 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)</i>							
-	Lắp đặt pano, áp phích tuyên truyền xây dựng nông thôn mới nâng cao	Xã Cát Hanh	2022-2023		240,0	120,0	120,0	120,0

PHỤ LỤC 5

DANH MỤC CÔNG TRÌNH SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH TỈNH CỦA CÁC XÃ ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO NĂM 2022

(Hỗ trợ theo Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn/xã)	Thời gian khởi công-hoàn thành	Quyết định đầu tư				Vốn ngân sách tỉnh theo chính sách hỗ trợ NTM nâng cao của tỉnh (đợt I)
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Trong đó			
					Tổng mức đầu tư/Tổng dự toán	Vốn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách cấp huyện, xã và nguồn khác	
HUYỆN PHÙ MỸ					13.604,0	6.800,0	6.804,0	2.170,0
I	Xã Mỹ Châu				6.617,0	3.308,0	3.309,0	1.085,0
1	Vốn đầu tư phát triển				5.597,0	2.798,0	2.799,0	585,0
*	Nội dung thành phần số 2 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)							
	Tiêu chí 2: Giao thông							
-	Tuyến từ ngã ba đường Vạn An - Phú Thứ (Trà Thung) đến giáp nhà văn hóa thôn Châu Trúc	Trà Thung	2021-2022	Quyết định số 8505/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	3.571,0	1.785,0	1.786,0	250,0
-	Nâng cấp mở rộng tuyến từ Quốc Lộ 1A nhà bà Lý đến trụ sở thôn Vạn Thiện	Vạn Thiện	2021-2022	Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 22/11/2021	1.260,0	630,0	630,0	100,0

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn/xã)	Thời gian khởi công-hoàn thành	Quyết định đầu tư				Vốn ngân sách tỉnh theo chính sách hỗ trợ NTM nâng cao của tỉnh (đợt I)
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Trong đó			
					Tổng mức đầu tư/Tổng dự toán	Vốn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách cấp huyện, xã và nguồn khác	
-	Nâng cấp mở rộng tuyến từ quốc lộ 1A nhà Ông Bình đến cầu đập Bình (cầu Đập Đệ)	Quang Nghiễm	2021-2022	Quyết định số 529/QĐ-UBND ngày 06/10/2021	766,0	383,0	383,0	235,0
2	Vốn sự nghiệp				1.020,0	510,0	510,0	500,0
a	Nội dung thành phần số 6 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)							
	Tiêu chí số 6: Văn hóa							
-	Tủ sách thư viện	UBND xã	2022		40,0	20,0	20,0	20,0
-	Trang thiết bị Nhà văn hóa xã	UBND xã	2022-2023		100,0	50,0	50,0	50,0
-	Lắp đặt dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời	Các thôn	2022		210,0	105,0	105,0	95,0
b	Nội dung thành phần số 07 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)							
	Tiêu chí số 2: Giao thông							
-	Hệ thống điện từ ngã 3 Tam Tượng đến nông Gò Côi và đi Phú Thứ	Vạn an - Vạn Lương	2022-2023		200,0	100,0	100,0	100,0
	Tiêu chí số 17: Môi trường							
-	Trồng cây xanh khu trung tâm xã và các tuyến đường trục chính của xã	Xã Mỹ Châu	2022-2023		120,0	60,0	60,0	60,0

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn/xã)	Thời gian khởi công-hoàn thành	Quyết định đầu tư				Vốn ngân sách tỉnh theo chính sách hỗ trợ NTM nâng cao của tỉnh (đợt I)
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Trong đó			
					Tổng mức đầu tư/Tổng dự toán	Vốn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách cấp huyện, xã và nguồn khác	
-	Bể chứa rác thải thuốc bảo vệ thực vật	Xã Mỹ Châu	2022-2023	Quyết định số 361/QĐ-UBND ngày 17/11/2022	140,0	70,0	70,0	70,0
-	Mua dụng cụ phục vụ thu gom, phân loại rác thải (xô, thùng đựng rác thải,...)	Xã Mỹ Châu	2022		150,0	75,0	75,0	75,0
c	Nội dung thành phần số 11 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)							
	Lắp đặt Camera an ninh	Vạn An, Vạn Thiết, Trà Thung	2022		60,0	30,0	30,0	30,0
II	Xã Mỹ Quang				6.987,0	3.492,0	3.495,0	1.085,0
1	Vốn đầu tư phát triển				4.705,0	2.352,0	2.353,0	585,0
*	Nội dung thành phần số 2 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)							
	Tiêu chí số 18: Chất lượng môi trường sống							
-	Xây dựng hệ thống cấp nước sạch thôn Tường An	Tường An	2022	Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 13/6/2022	1.186,0	593,0	593,0	117,0

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn/xã)	Thời gian khởi công-hoàn thành	Quyết định đầu tư				Vốn ngân sách tỉnh theo chính sách hỗ trợ NTM nâng cao của tỉnh (đợt I)
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Trong đó			
					Tổng mức đầu tư/Tổng dự toán	Vốn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách cấp huyện, xã và nguồn khác	
-	Xây dựng hệ thống cấp nước sạch thôn Tân An	Tân An	2022	Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 02/8/2022	1.172,0	586,0	586,0	117,0
-	Xây dựng hệ thống cấp nước sạch thôn Bình Trị	Bình Trị	2022	Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 02/8/2022	835,0	417,0	418,0	117,0
-	Xây dựng hệ thống cấp nước sạch thôn Trung Thành 2	Trung Thành 2	2022	Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 23/8/2022	578,0	289,0	289,0	117,0
-	Xây dựng hệ thống cấp nước sạch thôn Trung Thành 4	Trung Thành 4	2022	Quyết định số 410/QĐ-UBND ngày 10/8/2022	934,0	467,0	467,0	117,0
2	Vốn sự nghiệp				2.282,0	1.140,0	1.142,0	500,0
a	Nội dung thành phần số 6 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)							
	Tiêu chí số 6: Văn hóa							
	Lắp đặt thiết bị nhà văn hóa và dụng cụ thể dục thể thao nhà văn hóa 7 thôn	UBND xã và 7 thôn	2022		780,0	390,0	390,0	180,0
b	Nội dung thành phần số 07 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)							

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn/xã)	Thời gian khởi công-hoàn thành	Quyết định đầu tư				Vốn ngân sách tỉnh theo chính sách hỗ trợ NTM nâng cao của tỉnh (đợt I)
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Trong đó			
					Tổng mức đầu tư/Tổng dự toán	Vốn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách cấp huyện, xã và nguồn khác	
	Tiêu chí 17: Môi trường							
	Xây dựng hệ thống bồn hoa và cây xanh dọc tuyến đường ĐT 632 qua địa bàn xã Mỹ Quang	Bình Trị - Trung thành 1	2022		373,0	186,0	187,0	90,0
	Tiêu chí số 2: Giao thông							
	Hệ thống điện chiếu sáng các tuyến đường giao thông liên thôn và trung tâm xã	Xã Mỹ Quang	2022	Quyết định Số 228/QĐ-UB ngày 28/6/2022	1.129,0	564,0	565,0	230,0

1
PHỤ LỤC 6

DANH MỤC CÔNG TRÌNH SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH TỈNH CỦA CÁC XÃ ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO NĂM 2022

(Hỗ trợ theo Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn/xã)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư			Vốn ngân sách tỉnh theo chính sách hỗ trợ NTM nâng cao của tỉnh (đợt I)
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Trong đó:		
					Tổng mức đầu tư/ Tổng dự toán	Vốn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh	
HUYỆN TÂY SƠN							
	Xã Bình Tường				3.165,0	1.820,0	1.345,0
1	Vốn đầu tư phát triển				2.420,0	1.320,0	1.100,0
*	Nội dung thành phần số 2 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)						
a	Tiêu chí số 5 - Giáo dục						
	Đầu tư mặt bằng xây dựng điểm Trường Mầm non Bình Tường	Hòa Trung	2022	Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 07/3/2022	1.199,0	650,0	549,0
b	Tiêu chí số 7 - Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn						
	Nâng cấp, xây dựng chợ Hòa Sơn	Hòa Sơn	2022	Quyết định số 280/QĐ-UBND ngày 20/7/2022	1.221,0	670,0	551,0
2	Vốn sự nghiệp				745,0	500,0	245,0

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn/xã)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư				Vốn ngân sách tỉnh theo chính sách hỗ trợ NTM nâng cao của tỉnh (đợt I)
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Trong đó:			
					Tổng mức đầu tư/ Tổng dự toán	Vốn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách cấp huyện, xã và nguồn khác	
a	Nội dung thành phần số 6 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)							
	Tiêu chí số 6: Văn hóa							
-	Tủ sách thu viện của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã	Xã Bình Tường	2022-2023		85,0	50,0	35,0	50,0
-	Mua sắm dụng cụ tập luyện thể dục, thể thao ngoài trời (Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã và khu thể thao thôn)	Xã Bình Tường	2022-2023		300,0	200,0	100,0	200,0
b	Nội dung thành phần số 07 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)							
	Tiêu chí số 2: Giao thông							
	Đầu tư hệ thống điện chiếu sáng từ Quốc lộ 19 và Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã	Xã Bình Tường	2022-2023		220,0	150,0	70,0	150,0
c	Nội dung thành phần số 11 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)							
	Lắp đặt Pa nô, áp phích tuyên truyền nông thôn mới nâng cao	Xã Bình Tường	2022-2023		140,0	100,0	40,0	100,0